

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2025/HS-ST

Ngày: 12-3-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Tiến, ông Đinh Công Ó.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam huyện Phù Yên - Trại Tạm giam Công an tỉnh Sơn La:

- Người tiến hành tố tụng:

Kiểm sát viên: Bà Cẩm Thị Quỳnh Anh.

- Người tham gia tố tụng khác:

Cán bộ, chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Hà Đức Duy và ông Cẩm Đức Duy. Có mặt.

Ngày 12/3/2025, tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên và điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam huyện Phù Yên - Trại Tạm giam Công an tỉnh Sơn La xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2025/TLST-HS ngày 17/02/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2025/QĐXXST-HS ngày 26/02/2025, đối với bị cáo:

Sông A N, sinh ngày 01/8/1995 tại xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản LK, xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sông A N và bà Tráng Thị C; có vợ là Tráng Thị Chua và 01 con sinh năm 2015; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 01/6/2024 bị UBND xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2024 cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ ngày 19/12/2024, tổ công tác Công an xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, làm nhiệm vụ tại khu vực bản LK, xã ST, tiến hành kiểm tra đối với Sòng A N đang đi bộ trên đường có biểu hiện nghi vấn về ma túy. Qua kiểm tra, Sòng A N tự nguyện giao nộp 04 gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột màu trắng, N khai là Heroine cất giấu để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Trong quá trình điều tra, Sòng A N khai nhận: Chiều ngày 15/12/2024, Sòng A N đi bộ từ nhà ở Bản LK đến khu vực nhà máy thủy điện HDB để lấy củi thì gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ. N hỏi mua được của người phụ nữ đó 05 gói Heroine được gói bằng nilon với giá 450.000 đồng. Sau đó, N cất trong túi quần đang mặc rồi đi về nhà, mục đích để sử dụng cho bản thân. Từ ngày 15/12/2024 đến ngày 19/12/2024 N đã sử dụng hết 01 gói Heroine. Sáng ngày 19/12/2024, N mang theo số ma túy còn lại đi làm nương tại bản LK thì phát hiện, bắt quả tang.

Ngày 19/12/2024, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên tiến hành mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng. Kết quả: Vật chứng thu của Sòng A N là 04 gói có tổng khối lượng 0,341g, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định kí hiệu N1, N2, N3, N4. Kết luận giám định số 68/KL-KTHS ngày 23/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La xác định: *Mẫu ký hiệu N1, N2, N3, N4 gửi giám định đều là ma túy; loại Heroine (Heroin); khối lượng của các mẫu gửi giám định là N1= 0,098 gam, N2=0,06 gam, N3= 0,116gam, N4= 0,067 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,341 gam; loại Heroine (Heroin). Mẫu đã sử dụng hết trong quá trình giám định.*

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Sòng A N khai mua được của một người phụ nữ dân tộc Mông không biết họ tên, địa chỉ. Do vậy, cơ quan điều tra không có căn cứ mở rộng điều tra.

Cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 17/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, truy tố bị cáo bị cáo Sòng A N về tội Tàng trữ phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi như nội dung bản cáo trạng. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sòng A N từ 18 đến 21 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng đã thu giữ trong vụ án.

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì thuộc trường hợp hộ nghèo, người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Bị cáo nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Sòng A N giữ nguyên lời khai như tại Cơ quan điều tra và nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; Kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến sự việc. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện ma túy nên vẫn mua 0,341 gam Heroin để sử dụng. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, có 01 tiền sự: Ngày 01/6/2024 bị UBND xã ST ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là người nghiện ma túy. Sau khi bị phát hiện bắt quả tang, bị cáo đã thành khẩn khai báo và thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm minh, và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa chung. Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa xác định bị cáo thuộc hộ nghèo, là lao động tự do, không có công việc và thu nhập ổn định. Do đó, đề nghị của Viện kiểm sát về hình phạt chính và việc

không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, 01 túi nilon màu trắng đục và 04 mảnh nilon màu xanh là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo khai mua được của một người phụ nữ không rõ lai lịch. Ngoài lời khai của bị cáo, không có căn cứ để điều tra và xử lý nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng ma túy bị thu giữ.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo thuộc hộ nghèo, là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Sòng A N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt Sòng A N 19 (*mười chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/12/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu trắng đục, 04 mảnh nilon màu xanh (*mô tả chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản hồi 08 giờ 30 phút ngày 19/02/2025 giữa Công an huyện Phù Yên với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*ngày 12/3/2025*).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Sơn La;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam CA tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Bị cáo;
- THAHS;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nam